

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 15-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Trung

Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 5 năm 1991, tại thị xã K, tỉnh H. Nơi cư trú: Khu A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H; vợ: Trịnh Thị H; con: Có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến ngày 25/01/2021 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh, hiện tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; cư trú tại: 1A/3/2xx, phố A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Chu Huy L, sinh năm 1986, trú tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Ch; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V là lái xe của Công ty Cổ phần dịch vụ Thương mại phát triển Quốc tế Đ, có trụ sở tại Trung tâm thương mại thuộc Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do ông Nguyễn Văn Đ làm Giám đốc. Khoảng 17 giờ ngày 22/9/2020 Nguyễn Văn V đi chơi về thì thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1- 08xxx màu đen, xám bạc của ông Nguyễn Văn Đ để trong phòng làm việc của Công ty, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện. Quan sát xung quanh thấy không có ai, Nguyễn Văn V nảy sinh ý định lấy trộm để mang đi đặt lấy tiền tiêu. Nguyễn Văn V đi đến dắt xe ra khỏi phòng làm việc rồi điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng mua bán, ký gửi xe máy cũ tên H A chủ cửa hàng là Chu Huy L, sinh năm 1986, trú tại: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây Nguyễn Văn V đã điền thông tin vào giấy mua bán xe và đưa giấy tờ xe mô tô, đồng thời để lại thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn V để lấy 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) rồi bỏ trốn, ngày 23/9/2020 ông Nguyễn Văn Đ đã trình báo Công an huyện Cao Lộc. Đến ngày 15/12/2020 thì Nguyễn Văn V bị bắt.

Ngày 20/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1- 08xxx màu đen, xám bạc và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0148xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp; 01 (một) giấy bán xe máy ngày 07/7/2020.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KLĐGTSHS ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng Hình sự huyện Cao Lộc xác định: 01 (một) chiếc mô tô biển kiểm soát 12D1- 08xxx màu đen, xám bạc, trị giá 11.100.000 đồng (mười một triệu một trăm nghìn đồng).

Đối với Chu Huy L là người mua chiếc mô tô biển kiểm soát 12D1- 08xxx với bị cáo Nguyễn Văn V do không biết chiếc xe mô tô bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Chu Huy L không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Chu Huy L vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51;

Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử - Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) căn cước công dân số 030091000xxx mang tên Nguyễn Văn V.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Chu Huy L không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Chu Huy L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng ông Nguyễn Văn Ch vắng mặt không có lý do; việc vắng mặt của ông Nguyễn Văn Đ, ông Chu Huy L và ông Nguyễn Văn Ch không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/9/2020 Nguyễn Văn V lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm chiếc mô tô biển kiểm soát 12D1- 08xxx màu đen, xám bạc của ông Nguyễn Văn Đ để ở trong phòng làm việc của Công ty Cổ phần dịch vụ Thương mại phát triển Quốc tế Đ, trụ sở tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, sau đó Nguyễn Văn V

mang đặt với ông Chu Huy L được 5.000.000 đồng mang đi tiêu sài hết. Kết luận định giá tài sản chiếc mô tô biển kiểm soát 12D1- 08xxx màu đen, xám bạc, trị giá 11.100.000 đồng (mười một triệu một trăm nghìn đồng). Vì vậy, hành vi lấy tài sản của người khác của bị cáo Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc thực hiện hành vi lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn V không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Chu Huy L đã được bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng cũng không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) căn cước công dân số 030091000xxx mang tên Nguyễn Văn V là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến vụ án, nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V.

[12] Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1- 08xxx màu đen, xám bạc và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0148xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp; 01 (một) giấy bán xe máy ngày

07/7/2020, ngày 20/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[13] Đối với ông Chu Huy L là người mua chiếc mô tô biển kiểm soát 12D1-08xxx nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam là 42 (bốn mươi hai) ngày, từ ngày 15/12/2020 đến ngày 25/01/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) căn cước công dân số 030091000xxx mang tên Nguyễn Văn V.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt